

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST  
Ngày 16/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Long

Ông Trương Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HPT ngày 26 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trịnh Văn B**, sinh năm 1985 tại H; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn xxx, xã A, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn B và bà Trần Thị P; vợ là Phạm Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).*

**\* Bị hại:** Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1991 (Đã chết)

Địa chỉ: Đội xxx, xã T, huyện T, Thành phố H;

**\* Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại:**

Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ xxx, phường T, quận L, Thành phố H.

*(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ xxx, phường T, quận L, Thành phố H.

*( Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà)*

+ Anh Nguyễn Đức Quyền M, sinh năm 1982

HKTT: Tổ xxx, phường Y, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền của anh M: Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1982

HKTT: xã A, huyện B, tỉnh H

Chỗ ở: Tổ xxx, phường Y, quận H, Thành phố H

*( Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn B có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ. Ngày 01/10/2020, Anh Nguyễn Đức Quyền M ký kết Hợp đồng lao động với B, công việc B được giao làm nhân viên lái xe.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 26/11/2020, B được anh M giao điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C – 291.59 đi từ địa điểm số 885, Hồ Điều Hòa, đường T, quận H, H đến khu vực phố T, quận H, H lấy bùn đất về đổ tại khu vực xã Đ, huyện T, H. Sau khi lấy bùn đất xong, khoảng 20 giờ 15 phút ngày 26/11/2020, B điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C – 291.59 đi đến đoạn đường N, hướng T. Lúc này, trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, đường có đèn đường chiếu sáng công cộng. B điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 35km/giờ và đi cách mép đường bên phải so với chiều đi của mình khoảng 2m. Khi B đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường N và đường đi hướng L (đường liên xã N đi V, Đ), thuộc địa phận xã N, huyện T, Thành phố H thì B bật xi nhan bên phải và điều khiển cho xe di chuyển dần sang bên phải đường, giảm tốc độ xe xuống còn khoảng 16km/giờ. Quan sát qua 02 gương chiếu hậu, B thấy các phương tiện phía sau còn cách đuôi xe ô tô của B khoảng 20 – 30 mét nên B đã cho xe chuyển hướng rẽ phải vào hướng đường đi thôn L, vượt qua đường sắt để đi vào đường hướng đi L. Cùng lúc này xe mô tô BKS: 29K1 – 915.81 do anh Nguyễn Đức C điều khiển đi từ phía sau bên phải xe ô tô do B điều khiển vượt lên ngang với phần thân xe ô tô do B điều khiển và cũng chuyển hướng rẽ phải vào đường đi thôn L. Khi đầu xe ô tô do B điều khiển vừa chạm vào phần đường ray của đường sắt cắt ngang giao nhau với đường bộ thì phần thân xe bên phải xe ô tô của B đã va chạm với phần sườn bên trái xe mô tô do anh C điều khiển làm anh C bị ngã xuống mặt đường. Sau khi nghe thấy tiếng va chạm, B đạp phanh, dừng xe và xuống kiểm tra thì thấy phía trước hàng lớp bên trái xe ô tô do B điều khiển có 01 xe mô tô BKS: 29K1 – 915.81 còn anh Nguyễn Đức C đang nằm bất động trước hàng lớp bên phụ nên B đã nhờ người dân gọi xe ô tô đưa anh C đi cấp cứu và đến Công an huyện T để đầu thú. Do thương tích nặng, anh C đã tử vong tại chỗ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ của B 01 xe ô tô tải BKS: 29C – 291.59, 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trịnh Văn B. Thu giữ 01 xe mô tô BKS: 29K1 – 915.81.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đường dải nhựa phẳng, đường hai chiều không có vạch sơn chia hai phần đường. Tai nạn xảy ra tại đoạn Ngã ba đường N giao với đường N qua đường sắt hướng đường L rộng 10m80.

Điểm mốc nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên trái chòi chắn Km 11 + 325 Đường sắt Đường Ngang N tính từ đường L hướng vào chòi chắn.

Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải đường Lạc Thị theo hướng từ UBND xã N hướng đường N.

Vết cày dài 0m55: Đầu vết cày hướng UBND xã N cách mép đường chuẩn là 0m90, đầu còn lại vết cày hướng đường N cách mép đường chuẩn là 0m50, đồng thời cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 29K1 - 915.81 là 0m50.

Vết cày dài 01m00: Đầu vết cày hướng UBND xã N cách mép đường chuẩn là 01m50, đầu còn lại vết cày hướng đường N cách mép đường chuẩn là 01m70 đồng thời cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 29K1 - 915.81 là 0m50.

Vị trí nạn nhân: Nạn nhân chết tại chỗ trong tư thế nằm ngửa; đầu nạn nhân hướng hơi chếch phía UBND xã N, cách mép đường chuẩn là 03m00, đồng thời cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô tải BKS 29C - 291.59 là 01m70; chân nạn nhân hướng hơi chếch phía đường N; cách mép đường chuẩn là 02m10.

Xe mô tô BKS 29K1 - 915.81 đổ nghiêng sang trái. Đầu xe hướng hơi chếch phía đường N, đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn được 01m60, đồng thời cách tâm trục bánh trước bên trái xe mô tô tải BKS 29C - 291.59 là 01m30, đồng thời cách đầu vết cày dài 0m90 hướng UBND xã N là 0m25; đuôi xe hướng hơi chếch phía UBND xã N, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn được 0m30, đồng thời cách đầu vết cày dài 0m20 hướng UBND xã N là 0m35, đồng thời cách điểm mốc là 03m80.

Vết cày dài 0m20: Đầu vết cày hướng UBND xã N cách mép đường chuẩn là 0m10; đầu còn lại vết cày hướng đường N cách mép đường chuẩn là 01m10.

Vết cày dài 0m90: Đầu vết cày hướng UBND xã N cách mép đường chuẩn là 01m70; đầu vết cày hướng đường N cách mép đường chuẩn là 02m00.

Xe ô tô tải BKS: 29C - 291.59 đỗ trên đường, đầu xe hướng UBND xã N, đầu xe đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái xe vào mép đường chuẩn được 01m20; đuôi xe hướng đường N, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe vào mép đường chuẩn được 02m30.

Quá trình điều tra, anh Trịnh Văn Q đã giao nộp 01 bộ thiết bị giám sát hành trình trên xe ô tô tải BKS: 29C – 291.59. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 file video

ghi lại toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông do bà *Nguyễn Thị C* (Sinh năm: 1979, HKTT: xã N, huyện T, H) giao nộp.

Ngày 03/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 29C – 291.59 do Trịnh Văn B điều khiển thể hiện:

- Mặt ngoài của bậc lên xuống x bên phải để lại vết va chạm làm xước kim loại, xước bề mặt nhựa. Vết có kích thước 24 cm x 2,5cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 67 cm, không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của cản xe phía trước bên phải để lại vết va chạm làm xước bề mặt. Vết có chiều từ trước về sau. Vết có kích thước 3 cm x 4 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 79 cm. Điểm gần nhất của vết cách cụm đèn xi nhan phía trước bên phải là 18 cm.

- Mặt ngoài phía dưới của Biển kiểm soát phía trước để lại vết va chạm làm xước bề mặt kim loại. Vết có kích thước 3,5 x 1 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 74 cm. Không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của giá đỡ cản trước để lại vết va chạm làm xước bề mặt kim loại. Vết có kích thước 15 cm x 3 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 74 cm. Không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của đáy tắc te để lại vết va chạm làm xước bề mặt kim loại, lộ ánh kim. Vết có kích thước 7 cm x 0,5 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 54 cm. Trên bề mặt để lại vết sơn màu xanh có kích thước 0,5 cm x 0,1 cm và có điểm thấp nhất cách mặt đất 59 cm.

- Mặt ngoài trục cân bằng bên phải để lại vết va chạm làm trượt xước kim loại, lộ ánh kim. Vết có kích thước 10 cm x 5 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 41 cm. Không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của đầu cửa là thứ 3 tính từ trên xuống dưới để lại vết va chạm xước kim loại, lộ ánh kim. Vết có kích thước 7 cm x 8 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 61 cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 29K1 – 915.81 do anh Nguyễn Đức C điều khiển thể hiện:

- Mặt ngoài bên phải của bánh xe phía trước để lại vết va chạm làm trượt xước bề mặt lốp, sạch bụi đất. Vết có kích thước 45 cm x 2,5 cm. Vết có chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe. Điểm gần nhất cách số “8” trong hàng chữ “80/90-14” là 1 cm.

- Mặt ngoài của đầu tay phanh bên phải để lại vết va chạm làm xước bề mặt kim loại. Vết có kích thước 1 cm x 1 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 97,5 cm. Không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của đầu xe bên phải để lại vết va chạm làm xước bề mặt nhựa, lộ kim loại. Vết có kích thước 2cm x 4,5cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 106 cm. Điểm gần nhất của vết cách đầu tay nắm người lái bên phải là 23 cm. Không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của ốp nhựa yếm xe bên phải để lại vết va chạm làm xước bề mặt. Vết có kích thước 23 cm x 23 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 60 cm. Vết có chiều từ trước về sau, dưới lên trên.

- Mặt ngoài của bàn để chân người lái bên phải để lại vết va chạm làm xước bề mặt, trên điểm va chạm để lại chất màu trắng dạng bụi đá. Vết có kích thước 12 x 3,5 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 22 cm. Vết có chiều từ trước về sau, trên xuống dưới.

- Mặt ngoài bàn để chân người ngồi sau bên phải để lại vết va chạm làm xước bề mặt kim loại. Vết có kích thước 2,5 cm x 1 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất là 41 cm. Vết có chiều từ trước về sau.

- Mặt ngoài của ốp nhựa bảo vệ ống xả để lại vết va chạm làm xước bề mặt. Vết có kích thước 28 x 5 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 29 cm. Vết có chiều từ dưới lên trên, trước về sau.

- Mặt ngoài của đầu tay nắm người lái bên trái để lại vết va chạm làm xước bề mặt, lộ ánh kim. Vết có chiều từ trước về sau. Vết có kích thước 1 cm x 1 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 98 cm.

- Mặt ngoài của bàn để chân người lái bên trái để lại vết va chạm làm xước bề mặt. Vết có kích thước 16 cm x 5 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 30 cm. Vết có chiều từ trước về sau.

- Mặt ngoài của bàn để chân người ngồi sau bên trái để lại vết va chạm làm xước kim loại vết có kích thước 2 cm x 0,5 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 32 cm. Vết không xác định rõ chiều hướng.

- Mặt ngoài của mũ bảo hiểm để lại vết va chạm làm xước bề mặt, lộ nhựa bên trái, xước, xước nhựa trên đỉnh đầu của mũ, vết có kích thước 9 cm x 11 cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa của xe để lại vết va chạm làm xước. Trên bề mặt để lại chất màu xanh dạng sơn. Vết có kích thước 2 cm x 0,1 cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 81 cm. Không xác định rõ chiều hướng.

\* Thiệt hại: Xước nhựa yếm xe bên phải, xước kim loại tay phanh bên phải, ốp nhựa bảo vệ ống xả.

Ngày 26/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Đức C. Ngày 16/12/2020, ra Quyết định trưng cầu giám định về dấu vết va chạm trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; ngày 07/4/2021, ra quyết định trưng cầu giám định đối với đoạn video ghi lại nội dung sự việc; dữ liệu hành trình của xe ô tô BKS: 29C – 291.59.

Tại bản Kết luận giám định số 9118/C09-P3 ngày 28/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- *Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng sơn), chất màu trắng (dạng kim loại) ở mặt ngoài đầu trục cân bằng phía trước bên phải xe ô tô biển số 29C-291.59 có chiều từ trước về sau (ảnh 6 trong bản ảnh giám định) phù hợp với*

*dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, mất kim loại màu trắng ở mặt ngoài phía dưới vỏ máy bên trái xe mô tô biển số 29K1-915.81. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên, từ trái qua phải (ảnh 7 trong bản ảnh giám định).*

*- Dấu vết trượt xước mất bụi đất, kim loại ở mặt ngoài phía dưới thùng cát te xe ô tô biển số 29C – 291.59 có chiều từ trước về sau (ảnh 8 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu nâu (dạng đất) ở mặt ngoài bàn đạp chân chống đứng xe mô tô biển số 29K1-915.81. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên, từ trái qua phải (ảnh 9 trong bản ảnh giám định).*

*- Không xác định được điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 29C – 291.59 và xe mô tô biển số 29K1 – 915.81.*

*Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29C-291.59 và xe mô tô biển số 29K1 – 915.81 ngay trước khi xảy ra va chạm.*

*Tại bản kết luận giám định số 3029/C09-P6 ngày 19/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:*

*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video mẫu cần giám định.*

*Đã sao lưu file video trong USB sang đĩa DVD-R.*

*Tại bản kết luận giám định số 3030/C09-P6 ngày 02/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Đã trích xuất dữ liệu hành trình, dữ liệu tốc độ trong khoảng thời gian từ 19 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày 26/11/2020 lưu trữ trong thiết bị giám sát hành trình gửi giám định. Chi tiết có trong Phụ lục kèm theo”. Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 14 trang giấy khổ A4.*

*Tại bản Giám định pháp y số 60/20/GĐPY ngày 22/12/2020 của Giám định viên Lưu Sỹ H và Nguyễn Mạnh H kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Đức Cường 29 tuổi là suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp hậu quả của chấn thương ngực, bụng nặng.*

*Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của B phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.*

*Đối với xe ô tô BKS 29C – 291.59 và 01 bộ giám sát hành trình trên xe ô tô BKS 29C – 291.59 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đức Quyền M. Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trao trả toàn bộ số đồ vật, tài liệu trên cho anh Trịnh Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của anh M. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.*

*Đối với xe mô tô BKS: 29K1 – 915.81, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Tiến T là anh trai của anh Nguyễn Đức C. Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản. Đối với phần thiệt hại của chiếc xe mô tô nói trên, anh T khai do thiệt hại nhỏ, không đáng kể nên anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.*

Về dân sự: Trịnh Văn B đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Đức C số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, gia đình anh C không có yêu cầu đề nghị gì và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho B.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông nói trên là do Trịnh Văn B điều khiển xe ô tô chuyên hướng không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm vào xe mô tô do anh C điều khiển, làm anh C tử vong.

Anh Nguyễn Đức C cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô vượt xe không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm vào xe ô tô do Trịnh Văn B điều khiển, gây tử vong cho bản thân mình.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TT ngày 25 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trịnh Văn B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát cho rằng nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Trịnh Văn B từ 14 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 28 đến 40 tháng, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, cấm hành nghề đối với bị cáo từ 01 đến 02 năm kể từ ngày tuyên án. Về phần trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong.

Bị cáo Trịnh Văn B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Lý do bị cáo xin vắng mặt do bị cáo cung cấp Giấy chứng thương và Trích sao bệnh án thể hiện bị cáo bị tai nạn giao thông ngày 28/02/2022 dẫn đến chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, dập não bán cầu phải, máu tụ ngoài màng cứng trán, đỉnh phải. Bị cáo mổ ghép xương sọ vùng trán thái dương đỉnh phải tại bệnh viện Việt Đức. Tòa án đã xuống gia đình bị cáo cùng công an xã A để tổng đạt quyết định xét xử và lập biên bản về việc bị cáo chưa đi lại được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu: Giấy chứng thương, trích sao bệnh án, biên bản làm việc với công an xã nơi bị cáo cư trú thể hiện bị cáo Trịnh Văn B hiện không đi lại được và có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, vật chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 16 phút ngày 26/11/2020, tại ngã ba đường N – L, đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt, thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện T, bị cáo Trịnh Văn B điều khiển xe ô tô tải BKS 29C - 291.59 đi trên đường N chuyển hướng rẽ phải theo hướng đi L, do chuyển hướng không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 29K1 - 915.81 do anh Nguyễn Đức C điều khiển. Hậu quả anh C tử vong tại chỗ. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xác định lỗi: Bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng thiếu chú ý quan sát không đảm bảo an toàn cho xe khác đang tham gia giao thông. Ngoài ra người bị hại điều khiển xe mô tô chuyển hướng và vượt xe không đảm bảo an toàn cũng là nguyên nhân gây ra tai nạn.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được gia đình người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự và bản thân bị cáo cũng bị tai nạn, sức khỏe yếu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo. Giao cho chính quyền và gia đình theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, phạm tội do lỗi hỗn hợp và lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với giấy phép lái xe của bị cáo, bị cáo có nghề nghiệp là lái xe nên trả lại bị cáo.

Đối với xe ô tô BKS 29C – 291.59 và 01 bộ giám sát hành trình trên xe ô tô BKS 29C – 291.59 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đức Quyền M. Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trao trả toàn bộ số đồ vật, tài liệu trên cho anh Trịnh Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của anh M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS: 29K1 – 915.81, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Tiến T là anh trai của anh Nguyễn Đức C. Ngày 15/1/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn B **18** ( *Mười tám* ) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **36** ( *Ba mươi sáu* ) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn B cho UBND xã A, huyện B, tỉnh H và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trịnh Văn B thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 67 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về dân sự:* Đại diện gia đình người bị hại đã nhận bồi thường và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

*Về biện pháp tư pháp:* Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trịnh Văn B hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD - R.

Bị cáo Trịnh Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án dân sự quận huyện T;
- Sở tư pháp; UBND xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Hải**